

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
- Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh: Vietnam Maritime Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104595
- Vốn điều lệ: 12.005.880.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Mười hai nghìn không trăm lẻ năm tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.005.880.000.000 VNĐ
- Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 24 35770825 Fax: (84) 24 35770850
- Email: [info@vimc.co](mailto:info@vimc.co)
- Website: [vimc.co](http://vimc.co)
- Mã cổ phiếu: MVN

- Quá trình hình thành và phát triển:

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập:

+ Ngày 29/9/2006, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Ngày 20/6/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 751/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 05/9/2018, Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 10/2018.

+ Ngày 08/10/2018, cổ phiếu của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu là MVN.

+ Ngày 18/8/2020, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng.

## **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa, đường bộ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa.
- Hoạt động đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

### **2.2. Địa bàn kinh doanh:**

Trụ sở chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, địa bàn hoạt động kinh doanh chính tại:

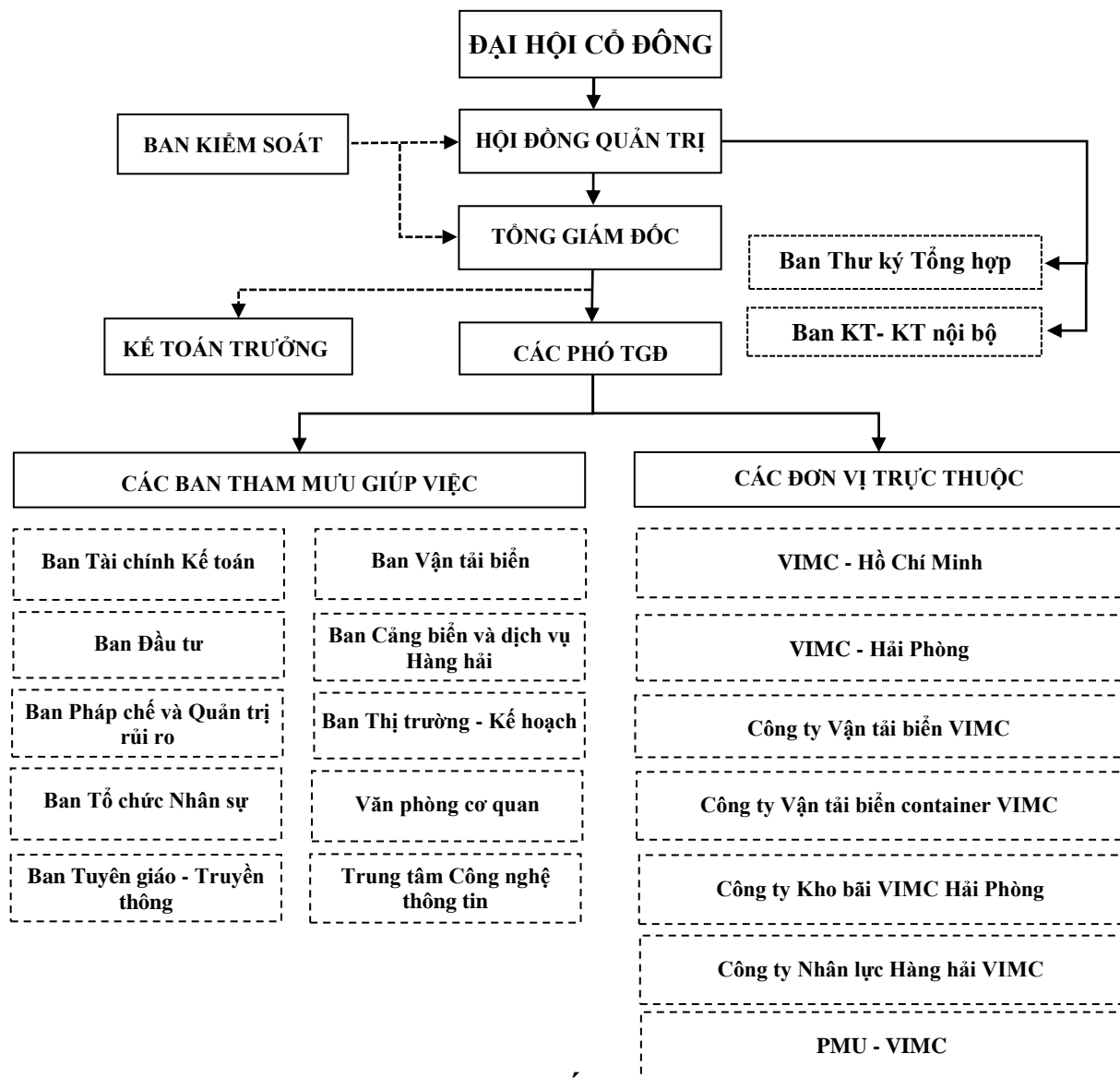
- Khu vực Miền Bắc: Hải Phòng, Quảng Ninh.
- Khu vực Miền Trung: Nghệ Tĩnh, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa.
- Khu vực Miền Nam: TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1. Mô hình quản trị:**

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đang hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

### **3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**



### 3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP hiện có 34 doanh nghiệp thành viên (19 công ty con, 13 công ty liên kết, 02 khoản đầu tư khác) và 04 doanh nghiệp đang thực hiện giải thể, phá sản.

Thông tin chi tiết của các công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.

## 4. Định hướng phát triển

Căn cứ nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Ban Chấp hành Trung ương ban hành tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Tổng công ty đã xây dựng các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn cũng như các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó:

#### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty**

Một số mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty, đó là:

- Kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức và quản trị doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hiện đại, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế.
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường và tìm kiếm khách hàng mới; tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ, kéo dài dịch vụ sau cảng, tăng cường các dịch vụ ngoài xếp dỡ của cảng để tăng doanh thu; tiếp tục chương trình làm việc với các hãng tàu lớn, bao gồm các hãng tàu là khách hàng hiện hữu và các hãng tàu lớn có tiềm năng để đưa thêm dịch vụ hệ thống cảng của Tổng công ty.
- Nâng cao năng lực quản trị theo mô hình mới với việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng và năng suất lao động; tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp trên tất cả các phương diện để phát triển bền vững.
- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm: Hoàn thiện thủ tục để khởi công Bến số 3,4 Cảng Lạch Huyện; cải tạo bến số 1 Cảng Quy Nhơn; đầu tư Bãi sau cầu 4, 5 Cảng Tiên Sa và chủ trương đầu tư Trung tâm logistics Hòa Nhơn.
- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, đáp ứng với mô hình hoạt động mới.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

##### ***Tầm nhìn, vị thế***

- Mục tiêu đến năm 2025: là đơn vị hàng đầu trong cung cấp dịch vụ chuỗi logistics trọn gói tại Việt Nam trên cơ sở khai thác tối ưu và tạo lập những lợi thế cạnh tranh hiện hữu và tiềm tàng.
- Mục tiêu đến năm 2035: giữ vị trí số 1 của ngành hàng hải Việt Nam, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh cao trong khu vực Châu Á và có phạm vi hoạt động toàn cầu.

##### ***Mục tiêu chính về kinh doanh***

- Củng cố và phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics trong đó, cảng biển phát huy tối đa vai trò là trụ cột, đòn bẩy, động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc của Tổng công ty.
- Lĩnh vực vận tải biển: phát triển hoạt động vận tải biển bằng container với vai trò như một mắt xích quan trọng, sợi dây kết nối các cảng biển nhằm tạo nên chuỗi dịch vụ logistics khép kín cung cấp cho các khách hàng.

- Lĩnh vực khai thác cảng biển: tập trung phát triển các cảng nước sâu có đủ năng lực để đảm nhận vai trò trung chuyển container trong khu vực như các cảng khu vực Lạch Huyện (Hải Phòng), Cái Mép - Thị Vải và Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh) và điều tiết các hoạt động trong dịch vụ chuỗi logistics trọn gói của Tổng công ty.

- Lĩnh vực dịch vụ hàng hải: xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng cơ sở hạ tầng logistics của Tổng công ty trên cơ sở số hóa toàn bộ chuỗi dịch vụ logistics, kết nối giữa các cảng biển, cảng hàng không, trung tâm phân phối hàng hóa lớn của Việt Nam với đường bộ, đường sắt, đường thủy trong cả nước; lấy khu vực các cảng nước sâu: Lạch Huyện (Hải Phòng), Cái Mép - Thị Vải và Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh) là trung tâm logistics, điều hành chuỗi dịch vụ của Tổng công ty.

### ***Mục tiêu chính về đầu tư***

Tăng cường sử dụng mô hình tài sản tinh gọn; tập trung nguồn vốn để hoàn thành các dự án trọng điểm, cấp thiết; mở rộng quy mô về cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị nhằm tăng lợi thế về quy mô; liên doanh, liên kết, mua chung trong đầu tư, mua sắm; khai thác tối đa hiệu quả các tài sản hiện hữu hoặc luân chuyển, thanh lý tài sản phù hợp.

### ***Mục tiêu chính về quản trị***

Xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm; xây dựng đội ngũ Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức; cùng nhau phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải; xây dựng lại hệ thống quy trình tiêu chuẩn được số hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển hệ thống công nghệ thông tin dựa trên nền tảng dữ liệu tập trung, mở ra không gian phát triển và tạo nên các giá trị mới.

## **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Bên cạnh mục tiêu về tăng trưởng phát triển, Tổng công ty luôn chú trọng tới việc bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng, xã hội, như:

- Tuân thủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO) về trang bị hệ thống quản lý nước dằn của tàu biển, tuân thủ mức giới hạn hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu hàng hải,..;

- Hướng tới xây dựng mô hình cảng xanh, kho bãi xanh, không gian xanh tại văn phòng Tổng công ty và các đơn vị, doanh nghiệp thành viên; công tác an sinh xã hội: đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động;

- Tuân thủ theo Công ước quốc tế MLC 2006 về bảo vệ quyền lợi cho lao động là thuyền viên; duy trì và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng hàng năm.

## **5. Các rủi ro**

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực vận tải biển, khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải nên tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của Tổng công ty. Để giám sát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả, quản trị rủi ro đã trở thành công cụ hỗ trợ tích cực giảm thiểu những sự cố, nguy cơ có thể xảy ra đối với hoạt động của Tổng công ty.

Hàng năm, căn cứ mục tiêu chiến lược đã được xây dựng, các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, Tổng công ty đã xây dựng và ban hành Bảng Nhận diện rủi ro trong các hoạt động. Đồng thời, xây dựng các biện pháp xử lý nêu rủi ro xảy ra/các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu. Các biện pháp xử lý/giải pháp giảm thiểu được xây dựng cho các rủi ro đã nhận diện đều được giám sát trong quá trình thực hiện của hoạt động.

Từ đó, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị Tổng công ty các rủi ro trọng yếu và các biện pháp cần thực hiện, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động bền vững, tối ưu nguồn lực sử dụng, tăng cường các giá trị như tài chính, thị phần, thương hiệu, tăng vị thế, uy tín của doanh nghiệp, xây dựng lòng tin và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư và các bên liên quan.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

Năm 2021, đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt ảnh hưởng từ đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 tại Việt Nam, Tổng công ty đã tập trung, bám sát diễn biến thị trường vận tải biển để tận dụng các cơ hội, đàm phán, điều chỉnh hợp đồng một cách linh hoạt. Công tác tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc được triển khai mạnh mẽ, toàn diện. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đẩy mạnh việc ứng dụng các công cụ quản trị mới, tiên tiến, hiện đại trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số. Cùng sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ, người lao động, VIMC đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong năm 2021, với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh	
						TH2021/ TH2020	TH2021/ KH2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh	
						TH2021/TH2020	TH2021/KH2021
<b>I</b>	<b>HỢP NHẤT</b>						
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu tấn	110,8	113,9	125,9	113,7%	105,4%
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	22,3	18,8	22,8	102,2%	121,2%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	11.131	10.828	14.300	128,5%	132%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	499	944	3.640	729%	386%
<b>II</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>						
1	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	6,46	4,84	6,53	101%	135%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.482	1.368	1.825	123%	133%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(823,5)	0,98	230	-	-

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2021, sản lượng hàng thông qua cảng đạt 125,9 triệu tấn (bằng 113,7% so với cùng kỳ năm 2020; đạt 105,4% KH 2021); sản lượng vận tải biển đạt 22,8 triệu tấn (bằng 102,2% so với cùng kỳ năm 2020; đạt 121,2% KH 2021).

Doanh thu hợp nhất đạt 14.300 tỷ đồng (bằng 128,5% so với cùng kỳ năm 2020; đạt 132% KH 2021), trong đó: doanh thu khối vận tải biển đạt 3.459 tỷ đồng (tăng 56,5% so với KH); doanh thu khối cảng biển đạt 7.010 tỷ đồng (tăng 19,4% so với KH); doanh thu khối dịch vụ hàng hải đạt 2.628 tỷ đồng (tăng 58% so với KH).

Lợi nhuận hợp nhất năm 2021 có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2020, đạt 3.640 tỷ đồng (bằng 729% so với cùng kỳ 2020; đạt 386% KH 2021), trong đó: lợi nhuận khối vận tải biển đạt 869 tỷ đồng; lợi nhuận khối cảng biển đạt 2.588 tỷ đồng (tăng 86% so với KH); lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải đạt 57,5 tỷ đồng (tăng 14,4% so với KH).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ tăng mạnh so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao, cụ thể: doanh thu

đạt 1.824,8 tỷ đồng, tăng 23% so với kế hoạch được giao; lợi nhuận đạt 230,3 tỷ đồng, tăng mạnh so với kế hoạch (kế hoạch là 0,983 tỷ đồng).

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2020, là do: Ban Lãnh đạo VIMC đã có các chỉ đạo kịp thời, sát sao và quyết liệt đối với các doanh nghiệp khôi vậ tải biển nhằm tận dụng tốt cơ hội thị trường để có giá cước, giá cho thuê tàu hợp lý và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh; một số doanh nghiệp khôi cảng biển đã tận dụng tốt cơ hội thị trường, triển khai thêm dịch vụ làm hàng dự án, thiết bị điện gió và đạt kết quả vượt trội (Cảng Quy Nhơn); ghi nhận thêm từ kết quả hoạt động tái cơ cấu khoản vay (Cảng Sài Gòn).

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban Điều hành

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế; Ngoại ngữ Tiếng Anh	1.800	Dưới 0,0001%
2	Bùi Việt Hoài	24/02/1973	Phó Tổng giám đốc	TV HĐQT CTCP Vận tải biển Việt Nam (Vosco). * Ông Bùi Việt Hoài thôi là TV HĐQT của Vosco từ 28/6/2021; nghỉ hưu tại VIMC từ tháng 7/2021	Kỹ sư Kinh tế VTB; Ngoại ngữ: Tiếng Anh	0	0
3	Phạm Anh Tuấn	19/11/1970	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang; CT HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn	Kỹ sư Xây dựng công trình biển - dầu khí; Ngoại ngữ Tiếng Anh	7.000	Dưới 0,0001%
4	Lê Quang Trung	16/3/1971	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT CTCP Cảng Cái Lân; TV HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA. * Ông L.Q. Trung thôi là NĐDPV của CPI tại CICT và TGD CICT từ 15/5/2021	Tiến sỹ Kinh tế; Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Điều khiển tàu biển; Cử nhân Kinh tế; Ngoại ngữ Tiếng Anh	5.900	Dưới 0,0001%

(Theo Danh sách cổ đông VSD chốt ngày 18/3/2022)



## **2.2. Thay đổi trong Ban Điều hành**

Ngày 08/02/2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đối với các ông: (i) Bùi Việt Hoài; (ii) Phạm Anh Tuấn; (iii) Lê Quang Trung

Ông Bùi Việt Hoài - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty: nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/7/2021.

## **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

### *a. Số lượng cán bộ, nhân viên:*

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 1.091 người.

### *b. Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:*

Trong năm 2021, Tổng công ty tiếp tục thực hiện và có nhiều thay đổi về chính sách đối với người lao động, đó là:

- Chính sách tuyển dụng: Tổng công ty đề cao năng lực của người lao động, tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển sau khi thông báo công khai trên các phương tiện đại chúng và các trang mạng xã hội. Tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu công việc và đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Chính sách đào tạo cán bộ: Tổng công ty thường xuyên tổ chức các khóa học trực tuyến với các chuyên đề liên quan trực tiếp đến công việc hàng ngày cũng như phát triển các kỹ năng phục vụ công việc.

- Chính sách phúc lợi xã hội: Tổng công ty luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động...). Đặc biệt, năm 2021, Tổng công ty đã thực hiện chính sách mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động Tổng công ty; thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày Lễ/Tết; chi trả kinh phí cho người lao động tự tổ chức tham quan, nghỉ mát trong phạm vi gia đình do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Ngoài ra, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp: các hoạt động tặng quà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em cán bộ, nhân viên nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, rằm trung thu và tổng kết năm học; hỗ trợ khó khăn, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với các gia đình cán bộ, nhân viên; duy trì hoạt động gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên đã nghỉ hưu.

- Chính sách lương, thưởng: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương cũng như tạo động lực để người lao động nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ, Tổng công ty đã triển khai trả lương 3P, ban hành Quy chế trả lương cho người lao động, Người quản lý, Kiểm soát viên Tổng công ty chi tiết tiền lương theo từng cấp bậc, công việc và tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của từng đối tượng. Ngoài ra, cuối năm tiến hành đánh giá, xếp loại và có chế độ khen thưởng theo hình thức bổ sung lương cho người lao động Tổng công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Để từng bước mở rộng mạng lưới hệ thống cảng biển, góp phần nâng cao vị thế chiến lược về năng lực cơ sở hạ tầng cảng biển, năm 2021, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã hoàn thành đầu tư xây dựng một số dự án:

- Dự án kho 07 Cần Thơ: xây dựng kho hàng diện tích 2.376 m<sup>2</sup> và hệ thống đường bãi quanh kho với tổng mức đầu tư 6.435 triệu đồng: đã hoàn thành và đưa vào khai thác.

- Dự án đầu tư bến tiếp nhận tàu 5.000DWT tại Hậu Giang (thời gian thực hiện dự án 2020-2021): xây dựng bến cập tàu 5000 DWT với tổng mức đầu tư 14.500 triệu đồng nhằm nâng cao khả năng thông qua hàng hóa của cảng, đồng thời đáp ứng được tàu có tải trọng từ 3000 DWT đến 5000 DWT ra vào làm hàng tại khu vực bến nhô hiện hữu, giảm tải cho cầu chính 20.000 DWT để ưu tiên đón các tàu cỡ lớn: đã hoàn thành và đưa vào khai thác.

#### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết**

Theo số liệu trên Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán, tính đến 31/12/2021, giá trị đầu tư các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP trong cả ba lĩnh vực (vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải) tại 19 công ty con, 13 công ty liên kết là 10.012.336,77 triệu đồng.

Việc đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Theo số liệu xác định giá trị doanh nghiệp, một số khoản vốn góp vào các công ty âm vốn chủ sở hữu (như Bisco, CPI, CMIT, ...) đang được ghi nhận là 0.

*Chi tiết tình hình hoạt động, tài chính của công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.*

### **4. Tình hình tài chính**

#### **4.1. Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: triệu đồng

<b>Chỉ tiêu/ Financial Figure</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>So sánh 2021/2020 (%)</b>
Tổng giá trị tài sản	26.253.392	24.479.210	107
Doanh thu thuần	13.266.757	9.971.651	133
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.332.711	-34.549	-
Lợi nhuận khác	307.308	521.503	59
Lợi nhuận trước thuế	3.640.019	499.549	729
Lợi nhuận sau thuế	3.188.967	208.834	1.527
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

***b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:***

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>01/01/2021</b>	<b>31/12/2021</b>
<b><i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i></b>			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	1,06	1,26
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH	Lần	1,02	1,22
<b><i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></b>			
+ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	61,6	56,4
+ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	160,2	129,4
<b><i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	13,32	11,53

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2021	31/12/2021
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,39	0,52
<i>4. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</i>		<i>Năm 2020</i>	<i>Năm 2021</i>
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,97	24,04
- LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,09	27,87
- LN sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	0,80	12,15
- LN từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	-	25,12

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành, chuyển nhượng tự do, hạn chế chuyển nhượng:

Stt	Loại cổ phần đang lưu hành	Tổng số cổ phần	Số lượng cổ phần	
			Chuyển nhượng tự do	Bị hạn chế chuyển nhượng (*)
1	Cổ phần phổ thông	1.200.588.000	1.200.526.700	561.300

Trong đó, cổ phần hạn chế chuyển nhượng (\*) là: cổ phần tổ chức công đoàn mua ưu đãi: không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm VIMC chuyển sang công ty cổ phần; cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài cho VIMC khi VIMC thực hiện cổ phần hóa: không được chuyển nhượng trong thời gian người sở hữu cổ phần cam kết làm việc cho VIMC (kể từ ngày VIMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Tổng số cổ đông
I	Cổ đông lớn	1.194.213.300	99,4690	1

	<i>Cổ đông nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)</i>	1.194.213.300	99,4690	1
<b>II</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>1.199.714.100</b>	<b>99.9272%</b>	<b>04</b>
	<i>Cổ đông trong nước</i>	1.199.714.100	99.9272%	04
	<i>Cổ đông nước ngoài</i>	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>833.900</b>	<b>0.0728%</b>	<b>508</b>
	<i>Cổ đông trong nước</i>	868.200	0.0723%	503
	<i>Cổ đông nước ngoài</i>	5.700	0.0005%	05
	<b>Tổng</b>	<b>1.200.588.000</b>	<b>100</b>	<b>512</b>

(Theo Danh sách cổ đông VSD chốt ngày 18/3/2022)

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có thay đổi

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có giao dịch

**5.5. Các chứng khoán khác:** không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1 Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: hiện tại, đội tàu của các doanh nghiệp vận tải biển của Tổng công ty đang sử dụng nhiên liệu theo quy định của Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, là dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (nhỏ hơn 0,5%) nhằm giảm thải lượng khí CO<sub>2</sub> ra môi trường nên Tổng công ty không thực hiện thống kê số liệu.

**6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không thống kê số liệu

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không thống kê số liệu

**6.3 Tiêu thụ năng lượng**

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trên tàu là dầu Diesel dùng cho máy chính và máy phát điện, dầu nhờn bôi trơn cùng một số loại dầu thủy lực dùng cho hệ thống tời, hệ thống cầu...

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện năng phục vụ cho hoạt động của văn phòng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc (chiếu sáng, điều hòa, máy tính, photocopy và các thiết bị điện khác...).

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không thống kê số liệu

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty luôn tuyên truyền tới cán bộ, nhân viên về công tác thực hành tiết kiệm năng lượng và thực hiện nghiêm túc các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm năng lượng; xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu để kiểm soát, tiết giảm chi phí, ...

#### **6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh)**

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn nước ngọt sử dụng cấp cho đội tàu được mua khi tàu đến các cảng, một số tàu được trang bị thiết bị lọc nước biển thành nước ngọt để sử dụng.

Lượng nước ngọt sử dụng là không đáng kể, chủ yếu cho mục đích sinh hoạt của người lao động trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không đáng kể

#### **6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

#### **6.6 Chính sách liên quan đến người lao động**

a. *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Số lao động bình quân năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.091 người.

- Mức tiền lương bình quân năm 2021: 17,41 triệu đồng/người/tháng

*b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

Tổng công ty luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động...). Đặc biệt, năm 2021, Tổng công ty đã thực hiện chính sách mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động Tổng công ty; thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày Lễ/Tết; chi trả kinh phí cho người lao động tự tổ chức tham quan, nghỉ mát trong phạm vi gia đình do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Ngoài ra, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp: các hoạt động tặng quà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em cán bộ, nhân viên nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, rằm trung thu và tổng kết năm học; hỗ trợ khó khăn, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với các gia đình cán bộ, nhân viên; duy trì hoạt động gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên đã nghỉ hưu.

*c. Hoạt động đào tạo người lao động*

Xác định nhân sự đóng góp một phần quan trọng trong sự phát triển hoạt động kinh doanh nên Tổng công ty không ngừng quan tâm xây dựng cán bộ nguồn, chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động, nâng cao kỹ năng lãnh đạo quản lý điều hành cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty. Đặc biệt, tạo môi trường cho cán bộ, nhân viên nhất là đội ngũ cán bộ trẻ được học hỏi qua công việc thực tế, rèn luyện và phát triển bản thân.

Trong năm 2021, Tổng công ty đã xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, triển khai công tác đào tạo và/hoặc tham gia hướng dẫn, giảng bài trực tiếp và trực tuyến (E-learning). Hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên triển khai đào tạo trực tuyến. Đến nay, Tổng công ty đã: tổ chức 15 khóa đào tạo E-learning cho cán bộ Văn phòng Tổng công ty và các doanh nghiệp; triển khai trên Cổng đào tạo trực tuyến 05 khoá học ("Quản trị trải nghiệm khách hàng", "Kỹ năng tạo động lực", "Năng lực lãnh đạo kỷ nguyên 4.0", "Nâng cao hiệu suất làm việc cá nhân", "Kỹ

năng giải quyết vấn đề”) cho các nhóm đối tượng thuộc Văn phòng Tổng công ty và 22 doanh nghiệp thành viên với tổng số gần 2.000 người/khoá học; tổ chức 15 buổi huấn luyện nội bộ trực tuyến với 15 chủ đề cho khoảng 1.100 cán bộ Tổng công ty tham gia; hợp tác với Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức cho 18 cán bộ Tổng công ty và doanh nghiệp thành viên bồi dưỡng kiến thức, thi tuyển thành công và tham gia đào tạo theo Chương trình Thạc sỹ Quản lý vận tải biển và Logistics.

### **6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Tổng công ty luôn chú trọng các hoạt động thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng. Một số hoạt động trong năm 2021 bao gồm:

- Với trách nhiệm là Tổng công ty nhà nước, vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty đã chủ trì, vận động các doanh nghiệp, đơn vị chung tay thực hiện trách nhiệm xã hội đối với đất nước, cộng đồng trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Trong đó, trọng tâm là ủng hộ Quỹ Vắc-xin phòng dịch Covid-19 của Chính phủ với số tiền hơn 50 tỷ đồng; thiết lập Cầu Hàng hải của Tổng công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển miễn phí nhu yếu phẩm, trang thiết bị y tế đến với các tỉnh thành phía Nam; đóng góp 4,81 tỷ đồng mua hàng hóa gửi vào cho người lao động Cảng Sài Gòn và người dân khu vực phía Nam.

- Ủng hộ Quỹ Vắc-xin cho công nhân của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện qua Quỹ Tấm lòng vàng Báo Lao động số tiền 200 triệu đồng.

- Hỗ trợ 50 triệu đồng thông qua Công đoàn Y tế Việt Nam chuyển đến đội ngũ y bác sỹ, cán bộ, nhân viên ngành y tế tham gia tuyến đầu chống dịch Covid-19.

- Hỗ trợ 1,75 tỷ đồng xây 35 căn nhà cho 35 hộ nghèo tại 02 tỉnh Sóc Trăng và Đồng Tháp.

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang với số tiền 500 triệu đồng.

- Hỗ trợ 01 tỷ đồng để xây dựng nhà học đa chức năng của Trường THPT Nghi Lộc 3, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Đa số các doanh nghiệp của VIMC kể cả các doanh nghiệp còn gặp khó khăn cũng đã thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những hoạt động thiết thực, cụ thể, kịp thời. Tổng số tiền do CBCNV và các doanh nghiệp trong toàn



Tổng công ty tham gia đóng góp thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2021 là khoảng 80 tỷ đồng.

## **6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Phân tích tổng quan**

Trong năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ tăng so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao, trong đó: doanh thu đạt 1.824,8 tỷ đồng, tăng 23% so với kế hoạch được giao; lợi nhuận đạt 230,3 tỷ đồng, tăng 229,32 tỷ đồng so với kế hoạch (kế hoạch là 0,983 tỷ đồng).

Doanh thu hợp nhất đạt 14.300 tỷ đồng (bằng 128,5% so với cùng kỳ năm 2020; đạt 132% KH 2021), trong đó: doanh thu khối vận tải biển đạt 3.459 tỷ đồng (tăng 56,5% so với KH); doanh thu khối cảng biển đạt 7.010 tỷ đồng (tăng 19,4% so với KH); doanh thu khối dịch vụ hàng hải đạt 2.628 tỷ đồng (tăng 58% so với KH).

Lợi nhuận hợp nhất năm 2021 có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2020, đạt 3.640 tỷ đồng (bằng 729% so với cùng kỳ 2020; đạt 386% KH 2021), trong đó: lợi nhuận khối vận tải biển đạt 869 tỷ đồng; lợi nhuận khối cảng biển đạt 2.588 tỷ đồng (tăng 86% so với KH); lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải đạt 57,5 tỷ đồng (tăng 14,4% so với KH).

##### ***Lĩnh vực vận tải biển:***

Nhìn chung, năm 2021, hoạt động vận tải biển của Tổng công ty trong cả 03 mảng (tàu hàng khô, tàu dầu, tàu container) đều được cải thiện. Tuy doanh thu tàu dầu không đủ bù đắp chi phí nhưng tàu hàng khô và tàu container lại đem về lợi nhuận cao cho Tổng công ty. Trong đó:

Thị trường tàu dầu: do dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại một số quốc gia khiến nhu cầu tiêu thụ dầu sản phẩm giảm mạnh kéo theo nhu cầu vận chuyển giảm trên hầu hết tất cả các tuyến. Mức cước thấp và thời gian vận doanh của các tàu giảm do phải nằm chờ nhiều ngày khiến doanh thu của các tàu dầu không đủ bù đắp chi phí hoạt động.

Thị trường tàu hàng khô: nhờ sự tăng trưởng nhu cầu vận chuyển của các mặt hàng như than, quặng và nông sản cũng như nguồn cung tàu giảm do tắc nghẽn

diễn ra nghiêm trọng tại Trung Quốc khiến giá thuê tàu tăng mạnh nhất là giai đoạn tháng 8,9/2021. Mặc dù, từ giữa tháng 10/2021, thị trường tàu hàng khô đã bắt đầu giảm, giá cho thuê tàu giảm do nhu cầu vận chuyển giảm sút kéo theo chỉ số BDI chỉ còn 2.200 điểm vào cuối tháng 12/2021 (giảm 3.000 điểm so với thời điểm cao nhất) nhưng trong năm 2021 thị trường tàu hàng khô vẫn đem lại kết quả khả quan so với năm 2020.

Thị trường tàu container: thị trường tàu container quốc tế vẫn hoạt động tích cực với giá cước trên các tuyến chính tăng mạnh, trong khi thị trường vận chuyển container nội địa liên tục bị ảnh hưởng lớn do dịch Covid-19 bùng phát tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Đặc biệt, từ tháng 7/2021 nhiều nhà máy phải tạm dừng sản xuất để thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 khiến lượng hàng hoá sụt giảm đáng kể. Chuỗi cung ứng hàng hoá thậm chí bị tê liệt do các phương tiện vận chuyển không thể đăng ký giấy phép di chuyển tại một số mắt xích quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng. Giá cước theo đó phải thường xuyên điều chỉnh giảm.

Với chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự tham mưu kịp thời của các Ban chuyên môn nghiệp vụ Tổng công ty đến các đơn vị doanh nghiệp thành viên trong việc theo sát diễn biến thị trường, nắm bắt cơ hội và linh hoạt trong điều chỉnh phương án khai thác cũng như trong đàm phán hợp đồng để điều chỉnh giá cước vận tải và giá cho thuê tàu hợp lý nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh. Sau nhiều năm thua lỗ, khối vận tải biển đã đạt được mức lợi nhuận rất tốt trong năm 2021, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Tổng công ty. Các tàu hàng khô cũng đã tận dụng được cơ hội thị trường để cải thiện hiệu quả hoạt động. Ngoại trừ một số tàu đã ký hợp đồng dài hạn từ đầu năm, các tàu ký hợp đồng ngắn hạn đều nhanh chóng bắt kịp đà tăng của thị trường từ giữa năm 2021, đặc biệt là tăng mạnh trong Quý 3/2021. Vì vậy, lợi nhuận khối vận tải biển năm 2021 đạt 869 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với kết quả thực hiện năm 2020. Một số đơn vị đạt kết quả nổi trội như Công ty CP Vosco, Công ty CP Vinaship, Công ty Biển Đông, ...

### ***Lĩnh vực cảng biển:***

Hoạt động của các doanh nghiệp khối cảng biển năm 2021 cũng gặp nhiều trở ngại do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt là đợt bùng dịch lần thứ 4 khiến cho 19 tỉnh thành phía Nam và Hà Nội phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ. Tại các khu vực tâm dịch và có nguy cơ cao như TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng Tàu khi thực hiện giãn cách xã hội, các doanh nghiệp khối cảng đều phải áp dụng mô hình 3 tại chỗ, số lượng F0 tại các đơn vị tăng cao. Tuy nhiên, không có đơn vị nào bị phong tỏa

cũng như không để xảy ra tổn thất về người do Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì, phát triển ổn định và có tăng trưởng. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự cạnh tranh khốc liệt của các cảng biển tư nhân như: Cảng Mippec, Cảng 128 tại khu vực Hải Phòng; Cảng Tân Cảng Sài Gòn, VITC, Cảng Quốc tế Long An, ... tại khu vực miền Nam; Cảng Nam, Bắc Vân Phong, Vĩnh Tân tại khu vực Khánh Hòa. Mặt khác, tại nhiều cảng, phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng còn thiếu đồng bộ, luồng vào cảng chưa được nạo vét kịp thời cũng gây ảnh hưởng đến việc khai thác,... khiến năng lực cạnh tranh bị hạn chế.

Để ứng phó trước tình hình dịch bệnh kéo dài, đồng thời nhằm thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ tại các doanh nghiệp cảng biển, Tổng công ty đã chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã nỗ lực, quyết tâm cải tiến, hoàn thiện hướng đến xây dựng hệ thống cảng thông minh, hiện đại, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho Tổng công ty với các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 khối cảng biển đạt 2.588 tỷ đồng, bằng 71% tổng lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty. Trong năm 2021, hệ thống cảng biển của Tổng công ty đã phát triển thêm được 13 tuyến dịch vụ container mới về các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, SSIT, CMIT.

#### ***Lĩnh vực dịch vụ hàng hải:***

Ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, gần nhất là đợt bùng phát dịch lần thứ 4 và việc giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh đã khiến các hoạt động vận tải bộ, kho bãi, kiểm đếm, cung ứng và hỗ trợ thuyền viên của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải bị ảnh hưởng nặng nề và phát sinh nhiều chi phí. Bên cạnh đó là áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp logistics trong và ngoài nước, các cảng nước sâu đang có xu hướng xây dựng các ICD hoặc lập ra các công ty khai thác kho bãi để thu hút hãng tàu, giảm thiểu chi phí. Vị trí kho bãi không còn phù hợp, cơ sở hạ tầng và thiết bị đa phần xuống cấp, quy mô nhỏ chưa linh hoạt dẫn đến các doanh nghiệp dịch vụ của Tổng công ty không đủ sức cạnh tranh, thị phần ngày càng bị thu hẹp.

Để ổn định và nâng cao hiệu quả kinh doanh của khối dịch vụ hàng hải, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu quản trị các doanh nghiệp liên quan. Trong năm 2021, Tổng công ty đã thực hiện điều chuyển tài sản, nguồn nhân lực của Công ty VIMC Container sang Chi nhánh VIMC Hồ Chí Minh và đang hoàn thiện

tổ chức bộ máy, định hướng kinh doanh tại thị trường phía Nam. Tổng công ty cũng thường xuyên làm việc với các doanh nghiệp có nguy cơ không hoàn thành kế hoạch/lỗ năm 2021 để yêu cầu thực hiện các biện pháp nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, ...

Năm 2021, khối dịch vụ hàng hải đã vượt kế hoạch được giao, đó là: doanh thu đạt 2.628 tỷ đồng, tăng 58% so với kế hoạch; lợi nhuận đạt 57,5 tỷ đồng, tăng 14,4% so với kế hoạch. Doanh thu toàn khối tăng do: Vosa tăng doanh thu từ cước vận tải hàng không tăng trong đợt dịch Covid-19; VIMC Logistics triển khai thêm được dịch vụ vận chuyển hàng điện gió cho khu vực phía Nam. Một số doanh nghiệp đã hoàn thành và vượt kế hoạch được giao cả về doanh thu và lợi nhuận như Vosa, VIMC Logistics, CPI, CMB, Vijaco, ...

## **1.2. Những tiến bộ Tổng công ty đã đạt được**

### ***Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:***

Tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, nhất là đối với các đơn vị thành viên hoạt động tại các khu vực tâm dịch như TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng Tàu và các đơn vị vận tải biển thường xuyên hoạt động trên các tuyến vận tải quốc tế có nguy cơ cao đối với dịch bệnh Covid-19, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 luôn được quan tâm, chú trọng, đặt biệt là việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho cán bộ, người lao động. Với sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty, các doanh nghiệp đã xây dựng phương án, kịch bản phòng chống dịch bệnh, linh hoạt trong việc xử lý khi có ca nhiễm, hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng. Nhờ vậy, trong năm 2021 không có đơn vị nào bị phong tỏa cũng như xảy ra mất mát về người do dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị cũng được duy trì, ổn định.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty cùng các doanh nghiệp thành viên đã đóng góp, ủng hộ 50 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng chống Covid-19. Bên cạnh đó, để chia sẻ khó khăn và hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, Tổng công ty đã triển khai cầu hàng hải vận chuyển miễn phí hàng hóa, nhu yếu phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 cho các địa phương, tổ chức và doanh nghiệp quyên góp, ủng hộ. Đến nay, đã có 22 container 20' và 10 container 40' (hơn 500 tấn) hàng gồm lương thực, thực phẩm, đồ hộp, rau củ quả và thiết bị bảo hộ y tế của Tổng công ty và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An vận chuyển thông qua cầu hàng hải của Tổng công ty để ủng hộ cho khu vực phía Nam.

### ***Công tác nghiên cứu, phát triển thị trường và hợp tác quốc tế:***

Trong bối cảnh thị trường thị trường liên tục biến động do ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Tổng công ty đã thường xuyên theo dõi diễn biến giá cho thuê tàu và xu hướng thị trường ngắn, trung và dài hạn; Đồng thời, cập nhật, nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường vận tải biển, cảng biển và logistics trong nước và quốc tế. Các nghiên cứu thị trường đã cung cấp thông tin một cách hữu hiệu cho các doanh nghiệp vận tải biển trong việc tận dụng cơ hội thị trường, điều chỉnh phương án khai thác, đàm phán nâng giá cho thuê, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Tổng công ty cũng đã chủ động triển khai nhiều giải pháp mới, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động marketing trực tuyến, kết nối trực tuyến với các đối tác, khách hàng nhờ đó công tác phát triển thị trường đạt được một số kết quả nổi bật. Năm 2021, hệ thống cảng của Tổng công ty đã phát triển thêm được 13 tuyến dịch vụ container mới về cảng bao gồm Công ty CP Cảng Hải Phòng, Công ty CP Cảng Đà Nẵng, Công ty CP Cảng Quy Nhơn, Cảng SSIT và Cảng CMIT.

Trong khuôn khổ chương trình kết nối doanh nghiệp tại Cộng hòa Pháp, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty ký kết và trao Thỏa thuận khung Hợp tác với hãng tàu MSC (hãng tàu container lớn nhất thế giới) trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển và dịch vụ logistics. Thỏa thuận khung đánh dấu bước phát triển mới trong mối quan hệ đối tác chiến lược giữa Tổng công ty và MSC, mở ra cơ hội để hai bên cùng mong muốn hợp tác phát triển các dự án cơ sở hạ tầng cảng biển và dịch vụ logistics tại Cần Giờ (TP Hồ Chí Minh) nói riêng và Việt Nam nói chung, đặc biệt là các cảng nước sâu, cảng trung chuyển nhằm thu hút nguồn hàng trong khu vực, kết nối Việt Nam với các cảng biển trên thế giới.

Tháng 11/2021, Tổng công ty hợp tác cùng hãng tàu ZIM mở tuyến vận tải container kết nối trực tiếp Việt Nam - Malaysia - Ấn Độ. Tuyến dịch vụ kết nối trực tiếp Cảng Hải Phòng tới các cửa ngõ lớn nhất của Ấn Độ với thời gian vận chuyển cạnh tranh, rút ngắn thời gian vận chuyển so với tuyến trung chuyển qua Cảng Port Klang được hơn 10 ngày so với trước đây. Đồng thời, với việc mở vận tải container bằng đường biển tuyến xa của ngành hàng hải, Việt Nam sẽ chủ động trong vận tải hàng hóa, tránh bị chèn ép tăng giá cước của các hãng tàu ngoại.

### ***Công tác cổ phần hóa***

Tổng công ty đã triển khai thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 18/8/2020. Sau khi trở thành công ty cổ phần, Tổng công ty đã thực hiện:

- Các thủ tục đối với công ty đại chúng: Hoàn thành đăng ký hồ sơ công ty đại chúng, đăng ký bổ sung chứng khoán với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch đối với cổ phần bán ưu đãi cho người lao động và cổ phần bán cho tổ chức công đoàn.

- Các thủ tục quyết toán vốn nhà nước: Tổng công ty, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Hiện nay, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp) về quyết toán tài chính cổ phần hóa Tổng công ty tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

### ***Công tác quản trị doanh nghiệp:***

- *Chuẩn hóa các quy chế, quy trình liên quan đến quản trị nhân sự:*

Năm 2021, Tổng công ty đã chuẩn hóa, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản trị nhân sự theo hướng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo động lực cho người lao động như Quy chế thi tuyển các chức danh lãnh đạo Tổng công ty, Quy định đánh giá cán bộ theo BSC-KPI, Quy chế trả lương theo 3Ps (vị trí, năng lực, hiệu suất), Quy định chức năng nhiệm vụ các Ban CMNV khi Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- *Xây dựng nguồn lực chất lượng cao:*

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện hữu, Tổng công ty đã rà soát, chuẩn hóa hệ thống danh mục chức danh, bản mô tả công việc, khung năng lực cho từng chức danh, vị trí công việc tại các Ban CMNV phù hợp với mô hình công ty cổ phần, từ đó rà soát, sắp xếp lao động từng Ban CMNV theo vị trí chức danh phù hợp với năng lực chuyên môn. Nhân sự tương ứng với từng vị trí chức danh được đánh giá năng lực, làm cơ sở để xác định lương theo năng lực, vị trí và hiệu suất. Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp, Tổng công ty đã xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá người đại diện phần vốn theo BSC-KPI.

Đổi mới trong công tác tuyển chọn cán bộ lãnh đạo thông qua thi tuyển, Tổng công ty ban hành Quy chế thi tuyển chức danh Lãnh đạo Tổng công ty. Quy chế thi tuyển là cơ sở để thực hiện giải pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần tạo ra bước đột phá để thực hiện tốt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực trong “Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP trong giai đoạn 05 năm 2021-2025, tầm nhìn đến 2030”. Tổng công ty đã xây dựng Đề án thi tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

và đã bảo vệ thành công Đề án trước Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Đảng ủy Khối doanh nghiệp trung ương. Tổng công ty là đơn vị đầu tiên trong các Tập đoàn/Tổng công ty nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý, cũng là Đảng bộ đầu tiên trong các Đảng bộ Tập đoàn/Tổng công ty thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp trung ương xây dựng và triển khai thi tuyển các chức danh Lãnh đạo cấp cao.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2021, Tổng công ty đã thiết lập kho dữ liệu cho 20 khóa học trực tuyến trên Cổng trực tuyến Elearning của Tổng công ty và triển khai liên tục các khóa đào tạo trên Elearning tại 25 doanh nghiệp thành viên trong Tổng công ty với trung bình 2.000 người tham gia cho mỗi đợt tổ chức.

Xác định một trong những yếu tố quan trọng để đưa Tổng công ty vươn lên vị thế đứng đầu của ngành Hàng hải nước nhà đó là “Lấy con người làm trung tâm” và cụ thể hóa thành nội dung “Xây dựng đội ngũ Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức”. Tổng công ty đã thành lập đội ngũ Huấn luyện viên nội bộ là những cán bộ lãnh đạo cấp cao (HDQT, Ban Điều hành Tổng công ty; HDQT, Ban Điều hành tại các doanh nghiệp thành viên) để thực hiện sứ mệnh đào tạo, huấn luyện, chia sẻ kinh nghiệm, tri thức, những trải nghiệm thực tiễn, những câu chuyện thành công, ... cho đội ngũ người lao động, đặc biệt là những cán bộ trẻ, kế cận, có triển vọng phát triển. Trong năm 2021, Tổng công ty đã tổ chức 15 buổi huấn luyện nội bộ với 15 chủ đề bằng hình thức trực tuyến, số lượng cán bộ tham dự hơn 1.000 người trên phạm vi toàn Tổng công ty.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Tình hình tài sản**

Một số chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn tại ngày 31/12/2021:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>01/01/2021</b>	<b>31/12/2021</b>
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>9.983.974</b>	<b>12.154.579</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.835.367	2.373.919
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.954.928	6.185.696

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>01/01/2021</b>	<b>31/12/2021</b>
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.400.973	2.634.688
4. Hàng tồn kho	404.507	453.774
5. Tài sản ngắn hạn khác	388.200	506.502
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>14.495.236</b>	<b>14.098.813</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	470.458	512.130
2. Tài sản cố định	10.849.503	10.091.860
3. Bất động sản đầu tư	574.932	534.390
4. Tài sản dở dang dài hạn	829.343	755.574
5. Đầu tư tài chính dài hạn	1.350.313	1.795.331
6. Tài sản dài hạn khác	420.686	409.529
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>24.479.210</b>	<b>26.253.392</b>
<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>15.069.663</b>	<b>14.810.193</b>
1. Nợ ngắn hạn	9.432.587	9.626.998
2. Nợ dài hạn	5.637.076	5.183.195
<b>II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>9.409.547</b>	<b>11.443.199</b>
1. Vốn chủ sở hữu	9.409.547	11.443.199
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>12.005.880</i>	<i>12.005.880</i>
+ <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>-2.841.168</i>	<i>-4.064.364</i>



<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>01/01/2021</b>	<b>31/12/2021</b>
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	-341.949	2.191.447
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>24.479.210</b>	<b>26.253.392</b>

- Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 26.253,4 tỷ đồng, tăng 1.774,2 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Cơ cấu tài sản chính như sau:

Tài sản cố định là 10.091,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 38,4%, lớn nhất trong tổng tài sản do Tổng công ty phải đầu tư vào tài sản cố định có giá trị lớn như đội tàu, hệ thống bến cảng, kho bãi,...

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 6.185,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,6% tổng tài sản. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm của Tổng công ty và các công ty con.

Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 tăng 1.774,2 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, trong đó: nợ phải trả là 14.810,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 56,4% tổng nguồn vốn; vốn chủ sở hữu là 11.443,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 43,6% tổng nguồn vốn (vốn góp của chủ sở hữu là 12.005,9 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối là 1.872,9 tỷ đồng).

## **2.2. Tình hình nợ phải trả**

Tính đến 31/12/2021, nợ phải trả toàn Tổng công ty là 14.810,2 tỷ đồng giảm 259,47 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: nợ ngắn hạn tăng 194,41 tỷ đồng; nợ dài hạn giảm 453,88 tỷ đồng.

Trong tổng nợ phải trả thì vay và nợ thuê tài chính là 5.489,96 tỷ đồng, tập trung nhiều tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) là 2.737 tỷ đồng. Trong năm 2021, Công ty Mẹ và các doanh nghiệp thành viên không thực hiện được phương án tái cơ cấu các khoản nợ tại VDB do Chính phủ chưa ban hành cơ chế xử lý rủi ro cho VDB nên chưa có cơ chế áp dụng.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2021, Tổng công ty đã có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, cụ thể như sau:

- Khai thác hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Phát triển lực lượng cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn đánh giá khoa học, tiên tiến nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận điều hành các cấp. Xây dựng chính sách phát huy tốt tiềm năng của cán bộ, cơ chế tạo động lực, thu hút, trọng dụng nhân tài. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong đào tạo phát triển nhân lực.

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy Văn phòng Công ty mẹ - Tổng công ty, từ đó hoàn thiện cơ cấu tổ chức mô hình của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Kết hợp giữa đào tạo E-learning với đào tạo trực tiếp, đào tạo thực hành, đánh giá hiệu quả sau đào tạo dành cho toàn thể đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ nhân viên thuộc Văn phòng Công ty mẹ Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và lan tỏa đến một số các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty.

- Cải thiện chính sách đãi ngộ nhân viên, áp dụng trả lương thông qua Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo KPI (Key Performance Indicator), hệ thống trả lương mới theo 3Ps (Position, Person, Performance).

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Theo văn bản của Tổng công ty báo cáo Ủy ban Quản lý vốn về Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển của Tổng công ty đối với từng lĩnh vực hoạt động như sau:

##### ***Lĩnh vực vận tải biển:***

Kế hoạch đến năm 2025: đội tàu của Tổng công ty đạt trọng tải khoảng 1,5 triệu DWT, chiếm khoảng 20% trọng tải đội tàu biển Việt Nam; sản lượng vận tải biển đạt khoảng 25 triệu tấn, tương đương 15% tổng sản lượng của đội tàu Việt Nam. Trong đó, phát triển đội tàu container đạt trọng tải khoảng 200.000 DWT (16.000 - 20.000 TEU), tương đương 30% trọng tải đội tàu container Việt Nam; sản lượng hàng container nội địa đạt 25% thị phần, giữ vị trí số 1 của vận tải biển container nội địa.

##### ***Lĩnh vực khai thác cảng biển:***

Mục tiêu đến năm 2025, công suất hệ thống cảng đạt 150 triệu tấn thông qua, tổng chiều dài cầu bến 15km, trong đó, hệ thống cảng nước sâu có tổng số 08 bến, chiều dài 2,5km, công suất 20 triệu tấn/năm.

##### ***Lĩnh vực dịch vụ hàng hải, logistics:***

Phát triển thương hiệu về hoạt động logistics tích hợp của Tổng công ty có năng lực cạnh tranh cao, hoạt động trên nền tảng công nghệ số, thiết kế và cung cấp các giải pháp tối ưu trong dịch vụ chuỗi logistics khép kín hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics của Tổng công ty.

Dự kiến đến năm 2025, hệ thống cơ sở hạ tầng logistics gồm: kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hoá, đội xe vận tải bộ, sà lan với tổng diện tích kho, bãi khoảng 750.000 m<sup>2</sup>, đội xe gồm 175 chiếc, sà lan từ 5-10 chiếc cỡ từ 64 teus đến 300 teus.

### **5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021, kiểm toán viên chỉ đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh, không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021, kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã thực hiện giải trình tại Văn bản số 329/HHVN-TCKT ngày 14/3/2022.

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty**

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, ...).*

Tất cả các tàu phải áp dụng Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu (Ship Energy Efficiency Management Plan - SEEMP) và được yêu cầu kiểm tra, cấp giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng quốc tế (International Energy Efficiency Certificate - IEFC) cho tàu.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.*

Về hoạt động trách nhiệm xã hội: Trong năm qua ảnh hưởng của Covid tác động lên mọi mặt cuộc sống, đến nền kinh tế. Tổng công ty cũng như nhiều doanh nghiệp trong nước đã thể hiện trách nhiệm chống dịch, đồng hành cùng Chính phủ và người lao động trong việc chung tay tham gia ủng hộ quỹ Vaccine, hỗ trợ công nhân viên lao động gặp khó khăn, hỗ trợ người lao động bị tác động bởi covid,...

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.*

Các doanh nghiệp vận tải biển của Tổng công ty đều quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp trú đóng.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Tổng công ty**

## **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2021, hoạt động của Tổng công ty bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó có việc dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại vào tháng 4/2021.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh: theo chỉ tiêu năm 2021 được giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, doanh thu của Công ty mẹ là 1.368 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 983 tỷ đồng. Theo số liệu tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2021: doanh thu đạt 1.824,9 tỷ đồng, tăng 33,4% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 230,4 tỷ đồng, tăng 134,7% so với kế hoạch.

- Công tác tái cơ cấu nợ: trong năm 2021, Công ty Mẹ và các doanh nghiệp thành viên không thực hiện được phương án tái cơ cấu các khoản nợ tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) do đang chờ cơ chế xử lý rủi ro của Chính phủ cho VDB.

- Công tác tái cơ cấu đội tàu: trong năm, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên đã triển khai thực hiện bán/thanh lý 01 tàu.

- Công tác cổ phần hóa Công ty mẹ: mặc dù Công ty mẹ - Tổng công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 18/8/2020 nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành công tác quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước do quá trình cổ phần hóa kéo dài, thời gian từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2016) đến nay là 05 năm nên khối lượng công việc lớn. VIMC đã quyết toán thuế, mời đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán giai đoạn cổ phần hóa, lập báo cáo quyết toán vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình cơ quan đại diện chủ sở hữu Ủy ban Quản lý vốn nhà nước xem xét.

- Công tác đầu tư: trong năm 2021, Công ty mẹ đã thực hiện công tác đầu tư với tổng giá trị 26,728 tỷ đồng (tương đương khoảng 16% kế hoạch). Kết quả thực hiện còn thấp so với kế hoạch chủ yếu do giá thiết bị biến động mạnh khiến các dự án triển khai không thành công (dự án đầu tư 370 vỏ container) hoặc không còn hiệu quả (dự án 02 sà lan 312 TEU).

- Công tác thoái vốn: Tổng công ty mới thực hiện thoái vốn tại 01 doanh nghiệp (theo kế hoạch là 12 doanh nghiệp) do phát sinh một số vướng mắc trong quá trình thực hiện như: chưa xử lý xong nghĩa vụ bảo lãnh theo chỉ đạo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước; vướng quy hoạch của thành phố và một số doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả, kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư...

- Công tác quản trị: trong năm, Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục, chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và đã thực hiện rà soát, ban

hành một số quy chế, quy định nội bộ theo mô hình mới. Những người đại diện phần vốn tại Tổng công ty thực hiện theo Quy chế hoạt động của Người đại diện phần vốn nhà nước (Quyết định số 33/QĐ-UBQLV ngày 28/01/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước).

- Các hoạt động khác: năm 2021, Đảng uỷ Tổng công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng công ty lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025, là năm đầu thực hiện chiến lược phát triển 05 giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đảng uỷ Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 217-NQ/ĐU ngày 03/02/2021 về công tác năm 2021 với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác cho toàn Đảng bộ trong năm 2021. Đồng thời, ban hành 04 Nghị quyết chuyên đề để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

- Trách nhiệm xã hội: Tổng công ty cùng tổ chức công đoàn các cấp luôn duy trì các hoạt động an sinh xã hội, quan tâm, chia sẻ và chủ động thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Tổng công ty**

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo việc điều hành được thông suốt, đạt hiệu quả cao.

Trong năm 2021, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã:

- Chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua; trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, chỉ đạo tại Nghị quyết của HĐQT; tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban Kiểm soát. Tình hình tài chính doanh nghiệp cơ bản được kiểm soát.

- Quản lý sử dụng và đầu tư tài sản của Tổng công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Đảm bảo các chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm

việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty và một số doanh nghiệp thành viên, thực hiện các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Theo kế hoạch, năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là "***Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển***". Ngay từ những ngày đầu năm, Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành chương trình hành động năm 2022 của HĐQT với các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp mang tính đột phá, sát với thực tiễn nhằm đem lại thay đổi thiết thực cho Tổng công ty, gồm một số nội dung chính như sau:

#### **3.1. Về công tác tài chính, kinh doanh:**

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, khách hàng, lan tỏa mạnh mẽ văn hóa "Lấy khách hàng làm trung tâm", chủ động tìm kiếm cơ hội cùng khách hàng để phát triển dịch vụ chuỗi trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải hiện nay của Tổng công ty.

- Xây dựng kết nối dữ liệu thông suốt giữa Cảng, Bãi với hệ thống quản lý khai thác tàu của trung tâm container: phát triển kinh doanh của trung tâm container thông qua hệ thống e-booking; phát triển doanh nghiệp vận tải biển thành doanh nghiệp vận tải/ logistics số.

- Phát triển kinh doanh khối cảng biển và dịch vụ hàng hải: hoàn thành xây dựng đề án phát triển khối dịch vụ hàng hải; hoàn thành xây dựng giải pháp kết nối hàng giữa các cảng của Tổng công ty với cảng trung chuyển khu vực Cần Giờ/Cái Mép,...

- Phát triển kinh doanh khối vận tải biển: phát triển đội tàu biển và hoạt động vận tải container, trong đó VIMC với vai trò kết nối với các hãng tàu lớn để tiếp tục triển khai các tuyến, dịch vụ mới tại khu vực và quốc tế,...

- Kiểm soát hoạt động kinh doanh: xây dựng giải pháp, chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Xây dựng các

định mức kinh tế kỹ thuật, kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp thành viên và các đơn vị hạch toán phụ thuộc có hoạt động thua lỗ, kém hiệu quả.

- Công tác tái cơ cấu: hoàn thành quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển đổi và bàn giao công tác chuyển đổi công ty cổ phần; tập trung tái cơ cấu các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải, đội tàu của Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên, SSIT,...; thoái vốn tại các doanh nghiệp thành viên theo kế hoạch được phê duyệt.

- Ưu tiên chiến lược phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng cảng biển, đặc biệt là các cảng nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế container: khởi công và khẩn trương triển khai xây dựng dự án bến số 3, 4 cảng container quốc tế Lạch Huyện; đẩy mạnh triển khai Dự án Bến số 1 Cảng Quy Nhơn, đầu tư bãi sau cầu 4, 5 Cảng Tiên Sa; tiếp tục thúc đẩy phát triển các dự án cảng biển tại Cần Giờ (TP Hồ Chí Minh), cảng Liên Chiểu (Đà Nẵng); đầu tư phát triển dịch vụ logistics (kho, bãi, ICD,...) tại các khu vực kinh tế trọng điểm.

### **3.2. Xây dựng hệ thống quản trị nội bộ hiệu lực và hiệu quả:**

- Tái cấu trúc mô hình kinh doanh của Tổng công ty: xây dựng mô hình lấy khách hàng làm trung tâm; xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực One System trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá; phát triển chuỗi gia tăng giá trị; xây dựng Đề án duy trì, phát triển lực lượng sĩ quan thuyền viên trong tình hình mới;

- Triển khai chiến lược quản trị rủi ro: Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chí, tiêu chuẩn đến cấp cơ sở (công ty con, doanh nghiệp thành viên); hướng dẫn, phát huy hiệu quả phòng vệ rủi ro từ cấp cơ sở lên đến Tổng công ty; nghiên cứu Phiếu Kiểm soát rủi ro (từng khâu, từng cấp) để thực hiện trên nền tảng ứng dụng Công nghệ số; đổi mới quy trình xây dựng và hoàn chỉnh đồng bộ các quy chế để nâng cao chất lượng các quy chế, bám sát các yêu cầu và nguyên tắc quản trị; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên của DNTV.

### **3.3. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:**

- Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo duy trì văn hoá Tổng công ty linh hoạt, hiệu quả.

- Tìm kiếm, lựa chọn nhân tài thông qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo và trao cơ hội thông qua luân chuyển, đào tạo tại chỗ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025.

- Quản trị, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

### 3.4. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số:

- Chuyển đổi số các nghiệp vụ quản trị văn phòng.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc khách hàng, sản xuất kinh doanh và trong quản lý nhân sự (tuyển chọn, đào tạo, đánh giá, trả lương).

### 3.5. Phát triển Văn hóa đổi mới sáng tạo, trách nhiệm cộng đồng:

- Xây dựng các nội dung nhằm khuyến khích, đánh thức tiềm năng đổi mới sáng tạo cùng với trách nhiệm cộng đồng của người lao động Tổng công ty.
- Đổi mới phương thức hoạt động, phát huy vai trò của các cơ quan Đảng và Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) trong việc xây dựng nếp văn hóa mới;
- Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 05 người, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT; 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 03 thành viên HĐQT.

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại CT khác	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Anh Sơn	15/3/1971	Chủ tịch HĐQT		Thạc sỹ Tiên tệt, TCNH; Thạc sỹ phát triển công nghiệp & thẩm định DA; Cử nhân Kinh tế và QTTC; Cử nhân Ngoại ngữ	1.700	Dưới 0,0001%
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế; Ngoại ngữ Tiếng Anh	1.800	Dưới 0,0001%
3	Nguyễn Đình Chung	06/8/1965	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đà Nẵng	Tiến sỹ Kỹ thuật; Thạc sỹ kinh tế; Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Ngoại ngữ: Tiếng Anh	1.000	Dưới 0,0001%



Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại CT khác	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
4	Đỗ Hùng Dương	14/10/1968	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển; Ngoại ngữ Tiếng Anh	2.400	Dưới 0,0001%
5	Đỗ Tiến Đức	01/11/1971	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Đại lý Hàng hải	Cử nhân Luật; Ngoại ngữ Tiếng Anh	2.000	Dưới 0,0001%

## 1.2 Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại, Tổng công ty chưa thành lập các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị.

## 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, trước tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã phối hợp với Ban Điều hành tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp thiết, đó là: đưa ra các giải pháp mang tính đột phá, có hiệu quả, góp phần đưa Tổng công ty vượt qua khó khăn, có những bước phát triển mới, tạo tiền đề tăng tốc cho giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo kịp thời các doanh nghiệp thành viên thường xuyên nắm bắt, đánh giá tình hình, diễn biến của dịch bệnh, xây dựng các giải pháp ứng phó nhằm vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh an toàn, vừa duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành kế hoạch được giao.

Với phương châm hành động “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển, hiệu quả*”, ngay từ những ngày đầu năm 2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức Hội nghị lãnh đạo toàn Tổng công ty và đưa ra các định hướng lớn, giải pháp, cam kết thực hiện cho giai đoạn 2021 - 2025 với tên gọi Tuyên bố hành động Đại Lải, cùng 05 nội dung cốt lõi gồm: (1) lấy khách hàng làm trung tâm; (2) xây dựng đội ngũ nhân sự tài - đức; (3) phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải; (4) số hoá, tinh gọn, liên tục cải tiến hệ thống quy trình nghiệp nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất; (5) phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin trên nền tảng dữ liệu tập trung để tạo ra những giá trị mới. Tiếp đó, ngày 17/3/2021, Hội

đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 93/NQ-HHVN về *Chương trình hành động của HĐQT TCTHHVN năm 2021* nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện năm 2021.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày 22/4/2021 và Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức ngày 20/9/2021 theo quy định. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) các nội dung thuộc thẩm quyền, các quy chế nội bộ cập nhật, sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020, trong đó có quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, làm căn cứ để Hội đồng quản trị Tổng công ty hoạt động phù hợp tình hình thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị: tham gia các cuộc họp, buổi giao ban, trao đổi với Ban Điều hành và các buổi họp/làm việc với doanh nghiệp thành viên; chủ trì/đồng chủ trì một số cuộc họp/hội nghị quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Tổng công ty để nắm bắt, chỉ đạo công việc kịp thời, linh hoạt. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ (100%) các buổi họp.

Các buổi họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Anh Sơn	18	18/18 (100%)	
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	18	18/18 (100%)	
3	Nguyễn Đình Chung	18	18/18 (100%)	
4	Đỗ Hùng Dương	18	18/18 (100%)	
5	Đỗ Tiên Đức	18	18/18 (100%)	

Ngoài các cuộc họp, Hội đồng quản trị cũng thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt

thuộc thẩm quyền. Số lượng Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2021 là 200 Nghị quyết và 109 Quyết định. (*Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021 tại Phụ lục số 02, đính kèm Báo cáo này*).

Các thành viên Hội đồng quản trị đã chủ động thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền; phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể Hội đồng quản trị đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Kiểm soát Tổng công ty tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác. Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Tổng công ty và Hội đồng quản trị đều được ghi nhận, điều chỉnh thực hiện ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai.

*a. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* không có

*b. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:* không có

## **2. Ban Kiểm soát**

### **2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất (ngày 13/8/2020) có 03 người, trong đó có 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát. Trong năm 2021, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát không có sự thay đổi nào.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lương Đình Minh	01/01/1971	Trưởng Ban	TV HĐQT CTCP Cảng Hải Phòng	Thạc sỹ Kế toán quốc tế; Cử nhân Ngoại ngữ; Cử nhân Kinh tế	2.000	Dưới 0,0001%
2	Phan Thị Nhị Hà	08/3/1972	Kiểm soát viên	Trưởng Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Đà Nẵng; CTCP Cảng Khuyến Lương; CT TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines Đông Đô	Cử nhân Kinh tế	2.100	Dưới 0,0001%
3	Phạm Cao Nhuệ	11/10/1977	Kiểm soát viên	Thành viên Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Năm Căn; CT TNHH MTV DVHH Hậu Giang; CTCP Cảng Vinalines Đình Vũ	Cử nhân Kế toán	1.100	Dưới 0,0001%

## 2.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã: thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty; kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ - Tổng công ty, các doanh nghiệp 100% vốn Tổng công ty, các chi nhánh của Tổng công ty và một số đơn vị trên 50% vốn Tổng công ty. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty của đơn vị.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Tổng công ty. Từng thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc,

trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp và nhiều buổi hội ý khác, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là thông qua báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2021, báo cáo 6 tháng 2021, tình hình thực hiện chính sách lao động tiền lương của Công ty mẹ Tổng công ty và các đơn vị 100% vốn, thông qua các biên bản kiểm tra, thông qua dự thảo Quy chế hoạt động, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

Stt	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	20/3/2021	Thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua: Báo cáo về KQKD năm 2020 của Tổng công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và TGD; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.	100%	100%
2	26/3/2021	Thẩm định Báo cáo tài chính, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2020 đã thông qua.	100%	100%
3	22/07/2021	Thống nhất kế hoạch triển khai Thẩm định Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm Công ty mẹ và kế hoạch Kiểm tra giám sát Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng.	100%	100%
4	29/11/2021	Họp tổng kết nhiệm vụ, đánh giá Kiểm soát viên năm 2021; xây dựng kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2022	100%	100%
5	29/11/2021	Thống nhất Biên bản Kiểm tra tình hình hoạt động tại Chi nhánh Tổng công ty tại Hải Phòng	100%	100%

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát**

**3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.**

Danh sách lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

*Đơn vị: đồng*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác</b>
1	Lê Anh Sơn	Chủ tịch HĐQT	630.202.655
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	591.022615
3	Nguyễn Đình Chung	Thành viên HĐQT	599.416.815
4	Đỗ Hùng Dương	Thành viên HĐQT	577.120.429
5	Đỗ Tiến Đức	Thành viên HĐQT	637.476.815
6	Lương Đình Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	615.317.303
7	Phan Thị Nhị Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	588.713.022
8	Phạm Cao Nhuệ	Thành viên Ban Kiểm soát	495.385.372
9	Phạm Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	654.452.843
10	Lê Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	629.016.003
11	Bùi Việt Hoài	Phó Tổng giám đốc	308.866.400

**3.3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

<b>TT</b>	<b>Người thực hiện giao dịch</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ</b>		<b>Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ</b>		<b>Ghi chú</b>
			<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>	

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Bích	Thành viên Ban Kiểm tra Kiểm toán nội bộ Tổng công ty	1.300	Dưới 0,0001%	200	Dưới 0,0001%	Bán cổ phần

### 3.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 (đính kèm Báo cáo này)

#### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã hoàn thành công tác cổ phần hóa, chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 18/8/2020 và trở thành công ty đại chúng.

Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã xây dựng Điều lệ doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Điều lệ và các quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành để triển khai thực hiện.

Trong năm 2021, mọi hoạt động của Tổng công ty đều được triển khai thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Tổng công ty cũng đã nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, đồng thời tham khảo áp dụng các nguyên tắc quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

#### 1.1. Báo cáo tài chính riêng

Kiểm toán viên đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2021 như sau:

*“- Tại thuyết minh số 4b: Tổng Công ty đang theo dõi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại chỉ tiêu "Đầu tư vào Công ty con" (mã số 251) của Bảng Cân đối kế toán riêng với giá trị là 415,46 tỷ đồng. Đây là giá trị mà Tổng Công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành ("Nhà đầu tư") theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.*

*- Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng Công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Tổng Công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế, các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước và đã điều chỉnh hồi tố vào Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 18/08/2020 đến 31/12/2020 (chi tiết xem tại Thuyết minh số 42). Đối với các nội dung còn lại, Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.*

*Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.”*

## **1.2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2021 như sau:

### ***“Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

*Tại Báo cáo kiểm toán số 190321.021/BCTC.KT5 ngày 19/03/2021 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thu xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Biển Đông. Các vấn đề này Tổng Công ty đang trong quá trình xử lý, khắc phục, do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, cụ thể như sau:*



## **Việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng**

Tại Thuyết minh số 44 - Thông tin khác, Tổng Công ty đang trình bày các thông tin liên quan đến việc ghi nhận, quản lý, theo dõi tài sản, dùng trích khấu hao và tạm nộp vào ngân sách tiền khấu hao, lãi vay đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ (tài sản thuộc Công ty CP Cảng Hải Phòng). Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ. Hiện tại, Công ty CP Cảng Hải Phòng đang trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án thuế khai thác các tài sản này.

Mặt khác, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty CP Cảng Hải Phòng (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức quyết toán cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty CP Cảng Hải Phòng sẽ được điều chỉnh nếu cần thiết.

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng Công ty.

## **Thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông (“Biển Đông”)**

Chúng tôi không thể thu thập được xác nhận cho các khoản công nợ phải thu, phải trả tại các thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, cụ thể như sau: Các khoản phải thu ngắn hạn khác với giá trị ghi sổ tại 01/01/2021 và 31/12/2021 lần lượt là 51,01 tỷ VND và 49,64 tỷ (trong đó khoản phải thu Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng tại 2 thời điểm lần lượt là 48,12 tỷ VND và 47,55 tỷ VND). Các khoản phải trả người bán với giá trị ghi sổ tại 01/01/2021 và 31/12/2021 lần lượt là 86,99 tỷ VND và 84,16 tỷ VND (trong đó khoản phải trả Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng tại 2 thời điểm là 72,81 tỷ VND). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu đối với số dư tại thời điểm đầu năm và cuối năm của các khoản mục nêu trên. Do đó chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Số liệu sổ sách của Biển Đông và thư xác nhận độc lập, thông báo lãi vay mà

chúng tôi nhận được liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (“VFC”) của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang có sự chênh lệch tại thời điểm 01/01/2021 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 46.243.624,27 USD, tại thời điểm 31/12/2021 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 50.565.211,16 USD. Nguyên nhân là do Biển Đông đã thực hiện bù trừ nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang cho Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng (“Bạch Đằng”) theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số dư tại thời điểm đầu năm, số liệu phát sinh trong năm và số dư cuối năm của các khoản vay và chi phí lãi vay phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này và các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty kèm theo hay không (xem thêm tại Thuyết minh số 8(4), 21(1) và 24(1)).

Đối với khoản chênh lệch giữa số tiền Biển Đông nhận nợ với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (“DATC”) bao gồm cả giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng với giá trị là 1.660,78 tỷ VND, Biển Đông đang ghi nhận tăng giá trị phần vốn nhà nước theo hướng dẫn của Công văn số 751/BTC-TCND ngày 17/09/2015 (xem thuyết minh 2.22). Nếu Biển Đông áp dụng nhất quán quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam trong việc ghi nhận các khoản này thì trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021 chỉ tiêu Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411) sẽ giảm xuống và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) sẽ tăng lên một khoản 1.660,78 tỷ VND

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất các nội dung sau:

- Tại thuyết minh số 1: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty đang phản ánh giá trị khoản đầu tư vào Công ty con

này là 415,46 tỷ VND. Đây là giá trị mà Tổng Công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành ("Nhà đầu tư") theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.

Ngoài ra, Tổng Công ty và Nhà đầu tư vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn. Vì vậy, Tổng Công ty chưa ghi nhận bất kỳ nghiệp vụ kinh tế nào liên quan đến giá trị này vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

- Tại thuyết minh 2.3: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con, Công ty liên kết được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty này. Các báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.

- Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Công ty mẹ - Tổng Công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Công ty mẹ - Tổng Công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế, các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước (chi tiết xem tại Thuyết minh số 48). Tổng Công ty đã hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán các nội dung còn lại và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

- Tại thuyết minh số 4b và Thuyết minh số 33: Trong năm 2021, Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (Công ty liên kết của Tổng Công ty) đã thực hiện trả nợ một lần 43 triệu USD (tương đương khoảng 970 tỷ VND) để tất toán khoản nợ 109,9 triệu USD, và được Ngân hàng cho vay đồng ý xóa 66,9 triệu USD (tương đương 1.510 tỷ VND). Số tiền được xóa nợ nêu trên SP-PSA ghi nhận là khoản thu nhập khác trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm của SP-PSA. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết tương ứng với phần sở hữu của Tổng Công ty trong kết quả kinh doanh của SP-PSA (giá trị 654,4 tỷ VND) được ghi nhận tại chỉ tiêu "Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết" (mã số 24) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty năm nay.

- Tại thuyết minh số 17<sup>(10)(11)</sup>: Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ VND và Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ VND. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Tổng chi phí đầu tư của dự án Giai đoạn I và Giai đoạn II tính đến thời điểm 31/12/2021 lần lượt là 59,4 tỷ VND và 14,5 tỷ VND. Công ty CP Cảng Cần Thơ đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

- Tại thuyết minh số 20: Công ty CP Cảng Sài Gòn đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty CP Cảng Sài Gòn đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất bổ sung.

- Tại thuyết minh số 8(7) và 23(6)(7)(8): Công ty CP Cảng Sài Gòn đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước - Công ty con của Công ty CP Cảng Sài Gòn. Đến thời điểm hiện tại dự án này vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Tại thuyết minh số 23(2) phản ánh khoản lãi phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (VFC) liên quan đến nợ gốc vay của Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang (là dự án do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang làm chủ đầu tư) đang được Công ty này ghi nhận theo lãi suất tái cơ cấu theo Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính Phủ, tuy nhiên VFC vẫn chưa thực hiện cơ cấu nợ theo Nghị quyết 107 cho Công ty.

- Tại thuyết minh số 17(9), 23(1) và 24(1): Liên quan đến việc Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang (là dự án do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang làm chủ đầu tư) đã ngừng thực hiện và không tiếp tục đầu tư theo văn bản số 403/TTg-KTN ngày 29/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Báo cáo tài chính của Công ty này đang trình bày các thông tin liên quan đến chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang đang chờ hướng xử lý từ các cấp có thẩm quyền, khoản phải trả về ứng vốn của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) và một khoản vay đầu tư dự án thanh toán bằng đồng Việt Nam (VND) nhưng quy đổi qua USD theo tỷ giá tạm tính để đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm. Về khoản ứng vốn của SBIC, Chính phủ hiện

đã ban hành Nghị quyết 107/NQ-CP cho tái cơ cấu khoản này tuy nhiên SBIC vẫn chưa thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ”

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC được đăng tải theo quy định trên website của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại địa chỉ <https://www.vimc.co>

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các ban: TKTH, TCNS, ĐT, KTKTNB, VTB, CB&DVHH, TTKH, PC&QTRR, TCKT;
- Lưu: VT, TGD, TGTT, Ha.03.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Cảnh Tĩnh**

**Phụ lục số 01: Danh sách các công ty con, công ty liên kết**  
(Đính kèm Báo cáo số 493 /BC-HHVN ngày 04/4/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2021	Lợi nhuận sau thuế năm 2021
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>							
1	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Số 1, Thụy Khuê, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	124.742	124.742	100,00%	832.768	182.986
2	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Số 215, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Vận tải biển	1.400.000	714.000	51,00%	1.732.649	505.169
3	Công ty CP Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	Số 1, Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Vận tải biển	200.000	102.000	51,00%	893.756	180.921
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang	Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Cảng biển	91.943	91.943	100,00%	53.569	(18.513)
5	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Số 2, Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	Cảng biển	284.800	272.566	99,05%	123.044	2.641
6	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Số 8A, Đường Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	3.269.600	3.026.414	92,56%	2.475.792	859.334
7	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Số 29, Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Cảng biển	245.018	198.230	80,90%	196.112	53.958

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Vốn TCTy thực góp</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của TCTy</b>	<b>Tổng doanh thu năm 2021</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>
8	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Số 2, Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Cảng biển	404.100	415.459	75,01%	1.331.897	413.450
9	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Số 26, Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Cảng biển	990.000	742.500	75,00%	1.112.364	296.641
10	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Số 3, Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cảng biển	2.162.950	1.415.649	65,45%	1.467.819	973.930
11	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Số 1, Cái Lân, Đường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Cảng biển	365.050	206.550	56,58%	58.526	(727)
12	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao (Transvina)	Tầng 15, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	52.517	22.752	56,00%	25.297	(228)
13	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Cảng biển	215.172	109.738	51,00%	221.704	19.532
14	Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ	Số 282, Đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	200.000	102.000	51,00%	2.513	(11.897)
15	Công ty CP Vinalines Nha Trang	Số 34, Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Logistics và dịch vụ khác	10.236	9.396	91,79%	2.155	(3.363)

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Vốn TCTy thực góp</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của TCTy</b>	<b>Tổng doanh thu năm 2021</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>
16	Công ty TNHH khai thác container Việt Nam (Vinabridge)	Phòng 409, Tòa nhà Td Business center, Số 20 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	16.421	10.041	60,00%	86.406	(7.488)
17	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam	Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	142.121	80.616	56,72%	623.835	7.690
18	Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Vosa)	Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	140.965	59.478	51,05%	1.620.484	48.021
19	Công ty CP Phát triển Hàng hải (Vimadeco)	11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	90.000	40.800	51,00%	237.173	13.388
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>							
1	Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (Ostc)	Số 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	200.560	105.707	49,00%	280.589	(113.115)
2	Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart)	Số 428, Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	629.993	298.880	47,44%	633.822	261
3	Công ty CP Hàng hải Đông Đô	Tầng 19, Tháp VPQT Hòa Bình, Số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	122.445	63.564	48,97%	336.938	28.702



<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Vốn TCTy thực góp</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của TCTy</b>	<b>Tổng doanh thu năm 2021</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>
4	Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (Inlaco SaiGon)	Số 36, 38 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	88.000	31.680	36,00%	498.181	135.557
5	Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại (Transco)	Phòng 427 - 430, tầng 4, tòa nhà Thành Đạt 1, số 03 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	Vận tải biển	86.000	28.125	33,49%	119.032	17.242
6	Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	Số 40, đường số 1, khu phố 3, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	50.000	13.230	26,46%	29.340	4.106
7	Công ty CP Cảng Năm Căn	Xã Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Cảng biển	8.000	3.948	49,35%	4.576	(1.925)
8	Công ty CP Cảng Khuyến Lương	Tổ 21, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	40.566	19.877	49,00%	54.044	9.994
9	Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép (CMIT)	Ấp Tân Lộc, Xã Phước Hòa, Tân Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu	Cảng biển	1.110.319	401.865	36,00%	982.208	464.497
10	Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA (SP-PSA)	Đường số 3, khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Cảng biển	2.161.706	326.393	15,00%	1.758.816	1.468.635

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Vốn TCTy thực góp</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của TCTy</b>	<b>Tổng doanh thu năm 2021</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>
11	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	Khu phố Phước Lộc, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cảng biển	1.551.719	308.866	11,07%	853.280	165.598
12	Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt Nhật (Vijaco)	Chùa Vẽ, Đường Ngô Quyền, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.	Logistics và dịch vụ khác	55.000	27.500	50,00%	258.035	16.108
13	Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB)	Tầng 12, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	40.040	3.773	49,00%	122.966	27.441
<b>III</b>	<b>Các khoản đầu tư khác</b>							
1	Công ty CP đầu tư và thương mại Hàng hải Hải Phòng	Số 16 Hoàng Diệu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	85.098,7	11.000	12,92%	321	(718)
2	Công ty CP Hàng hải Sài Gòn	Số 422 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	43.095,5	4.374	10,15%	98.854	4.924

**Phụ lục số 02: Danh sách Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**  
(Đính kèm Báo cáo số 493 /BC-HHVN ngày 04/4/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	05/NQ-HHVN	14/01/2021	Phương án mua tập trung bảo hiểm tài sản và thiết bị của các doanh nghiệp cảng biển thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
2	14/NQ-HHVN	25/01/2021	Dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 2 bến Cảng Tiên Sa của Công ty CP Cảng Đà Nẵng	80%
3	15/NQ-HHVN	25/01/2021	Dự án đầu tư xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ mooc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ của Công ty CP cảng Hải Phòng	100%
4	16/NQ-HHVN	25/01/2021	Điều chuyển Trung tâm dịch vụ khách hàng của Công ty CP Cảng Đà Nẵng	100%
5	17/NQ-HHVN	25/01/2021	Thành lập Trung tâm Dịch vụ Logistics Cảng Đà Nẵng của Công ty CP Cảng Đà Nẵng	100%
6	24/NQ-HHVN	26/01/2021	Phương án cơ cấu lại tổ chức, nhân sự của Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng	100%
7	28/NQ-HHVN	28/01/2021	Chủ trương thực hiện quyền chứng khoán cổ phiếu MSB (Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam) của Công ty VOSA	73%
8	29/NQ-HHVN	28/01/2021	Chủ trương tiếp nhận lại Dự án ĐTXD Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong - giai đoạn khởi động từ Cục Hàng hải Việt Nam	80%
9	30/NQ-HHVN	28/01/2021	Chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
10	31/NQ-HHVN	29/01/2021	Điều chỉnh Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030 của Công ty CP Vận tải biển Vinaship	100%
11	32/NQ-HHVN	01/02/2021	Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam xin thoái vốn tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hải và XNK Phương Đông	100%
12	34/NQ-HHVN	01/02/2021	Chủ trương bán tàu Đại Nam của Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	87%
13	35/NQ-HHVN	01/02/2021	Dự án đầu tư 04 cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa của Công ty CP Cảng Đà Nẵng	90%
14	36/NQ-HHVN	01/02/2021	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án đầu tư xây dựng khu Dịch vụ hàng hải - Cảng biển Hậu Giang của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
15	41/NQ-HHVN	01/02/2021	Công tác tổ chức, nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	97%
16	42/NQ-HHVN	01/02/2021	Bổ nhiệm Phó Trưởng Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	80%
17	45/QĐ-HHVN	01/02/2021	Ban hành Quy định về thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục mua, bán tàu biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
18	46/QĐ-HHVN	01/02/2021	Ban hành Quy định về trình tự thủ tục và hồ sơ mua, bán tàu biển của doanh nghiệp do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
19	49/NQ-HHVN	02/02/2021	Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
20	50/NQ-HHVN	02/02/2021	Phương án thành lập Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng trực thuộc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	100%
21	62/QĐ-HHVN	09/02/2021	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
22	70/QĐ-HHVN	09/02/2021	Xử lý các khoản nợ phải thu không đối chiếu được của Denmar Chartering & Trading GmbH tại Công ty Vận tải biển VIMC	70%
23	72/QĐ-HHVN	26/02/2021	Ban hành Quy định về công tác xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	80%
24	74/NQ-HHVN	26/02/2021	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
25	76/NQ-HHVN	05/3/2021	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
26	80/NQ-HHVN	05/3/2021	Chủ trương điều chuyển tài sản, nguồn nhân lực giữa các đơn vị HTPT và thống nhất Phương án sắp xếp các đơn vị HTPT của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	90%
27	85/NQ-HHVN	12/3/2021	Ban hành Quy chế phân cấp quản lý, tổ chức cán bộ và lao động, tiền lương của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đối với các đơn vị phụ thuộc	100%
28	90/NQ-HHVN	16/3/2021	Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của CMIT	100%
29	92/QĐ-HHVN	16/3/2021	Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2021 của Ban Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
30	93/NQ-HHVN	17/3/2021	Chương trình hành động năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
31	94/NQ-HHVN	22/3/2021	Dự án đầu tư 01 căn trực chần đế 40 tấn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	80%
32	99/QĐ-HHVN	24/03/2021	Quy chế quản lý và hoạt động của Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp	98%
33	112/NQ-HHVN	02/4/2021	Phê duyệt Phương án thanh lý 443 vỏ container 20" của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
34	113/QĐ-HHVN	02/4/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
35	116/NQ-HHVN	07/4/2021	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Cảng Cam Ranh	90%
36	119/NQ-HHVN	08/4/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Phát triển hàng hải	80%
37	120/NQ-HHVN	08/4/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Cảng Cần Thơ	100%
38	123/NQ-HHVN	12/4/2021	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 10 năm của CICT	100%
39	124/QĐ-HHVN	09/4/2021	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
40	125/NQ-HHVN	9/4/2021	Kế hoạch ngân sách năm 2021 Công ty TNHH liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	100%
41	128/NQ-HHVN	12/4/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Cảng Đà Nẵng	93%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
42	129/NQ-HHVN	13/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	98%
43	131/NQ-HHVN	13/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Hàng hải Đông Đô	95%
44	132/NQ-HHVN	13/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Cảng Năm Căn	91%
45	133/NQ-HHVN	14/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Vinalines Logistics VN	95%
46	138/NQ-HHVN	15/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Cảng Sài Gòn	98%
47	142/NQ-HHVN	16/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	93%
48	143/NQ-HHVN	16/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại	100%
49	148/NQ-HHVN	22/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Vận tải biển Vinaship	98%
50	149/NQ-HHVN	22/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	96%
51	150/NQ-HHVN	20/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	95%
52	159/NQ-HHVN	22/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Hàng hải Sài Gòn	100%
53	162/NQ-HHVN	22/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	98%
54	165/NQ-HHVN	22/04/2021	Điều chỉnh tỷ lệ đại diện vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển VN	100%
55	172/NQ-HHVN	26/04/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 Công ty CP Vận tải biển và TM Phương Đông	94%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
56	178/NQ-HHVN	26/04/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	87%
57	179/QĐ-HHVN	27/04/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	100%
58	180/NQ-HHVN	27/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Cảng Hải Phòng	100%
59	181/NQ-HHVN	28/04/2021	Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3, số 4 thuộc cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến cảng Lạch Huyện) TP Hải Phòng	98%
60	182/NQ-HHVN	28/04/2021	Chủ trương thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với Dự án Cảng Container quốc tế Vũng tàu	100%
61	197/NQ-HHVN	11/5/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Vinalines Nha Trang	90%
62	198/QĐ-HHVN	11/5/2021	Ban hành Quy chế quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
63	199/NQ-HHVN	11/5/2021	Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
64	202/NQ-HHVN	11/5/2021	Chủ trương bán tàu Vinalines Glory của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
65	208/NQ-HHVN	14/5/2021	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
66	209/QĐ-HHVN	18/5/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
67	213/NQ-HHVN	20/05/2021	Ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông trong quá	80%



STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			trình triển khai Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến cảng Lạch Huyện) TP Hải Phòng	
68	217/QĐ-HHVN	4/05/2021	Ban hành Chiến lược quản trị rủi ro của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
69	218/QĐ-HHVN	24/05/2021	Ban hành Quy chế Quản trị rủi ro của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
70	220/NQ-HHVN	24/05/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	100%
71	221/QĐ-HHVN	24/05/2021	Ban hành Sổ tay Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam -CTCP	100%
72	222/QĐ-HHVN	24/05/2021	Ban hành Quy chế quản lý và hoạt động Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	80%
73	223/NQ-HHVN	24/05/2021	Cuộc họp HĐTV lần thứ 29 Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt	100%
74	224/NQ-HHVN	24/05/2021	Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn	100%
75	226/NQ-HHVN	27/05/2021	Quy hoạch cán bộ tại Công ty CP Vận tải biển Vinaship giai đoạn 2021-2026	100%
76	227/NQ-HHVN	28/05/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Vận tải biển VN	82%
77	231/NQ-HHVN	03/6/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
78	243/NQ-HHVN	08/6/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
79	248/NQ-HHVN	08/6/2021	Về chủ trương thoái vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư	80%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
80	250/NQ-HHVN	09/6/2021	Về phê duyệt Dự án bán tàu Vinalines Glory của Công ty Vận tải biển VIMC	80%
81	252/NQ-HHVN	11/6/2021	Chủ trương thuê thiết bị cầu bờ STS bến số 1 Công ty cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ	100%
82	253/NQ-HHVN	11/6/2021	Chủ trương Dự án đầu tư cầu bờ STS thứ 7 và 03 RTG tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	100%
83	256/NQ-HHVN	15/06/2021	Chủ trương CTCP Cảng Cần Thơ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ lắp đặt đường ống cung cấp nhựa đường thông qua cảng với CTCP Thương mại và Xuất nhập khẩu vật tư giao thông	100%
84	258/NQ-HHVN	17/06/2021	Về cuộc họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2021 của Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam	100%
85	261/NQ-HHVN	18/06/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Đầu tư Thương mại Hàng hải Hải Phòng	80%
86	264/QĐ-HHVN	18/06/2021	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
87	272/QĐ-HHVN	25/06/2021	Ban hành Quy định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp khác	100%
88	273/NQ-HHVN	28/06/2021	Quy hoạch cán bộ tại Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh giai đoạn 2021 - 2026	100%
89	277/NQ-HHVN	30/6/2021	Chủ trương công tác cán bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
90	282/NQ-HHVN	08/7/2021	Về chủ trương bán tàu Biendong Victory trọng tải 47.084 DWT của Công ty TNHH	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			MTV Vận tải Biển Đông	
91	283/NQ-HHVN	12/7/2021	Về gói tài chính 75.000 USD chi trả cho phía đại diện Việt Nam tham gia vào các liên doanh SSIT và CICT	60%
92	285/NQ-HHVN	14/07/2021	Về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ	100%
93	288/NQ-HHVN	14/07/2021	Về việc thành lập Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực VOSCO thuộc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
94	300/NQ-HHVN	26/7/2021	Về công tác cán bộ các Ban chuyên môn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
95	305/NQ-HHVN	3/8/2021	Về tổ chức ĐHĐCĐ bất thường của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
96	307/NQ-HHVN	4/8/2021	Về quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021-2026	100%
97	308/NQ-HHVN	5/8/2021	Chủ trương thanh lý tài sản Dự án ĐTXD cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong - giai đoạn khởi động	100%
98	316/NQ-HHVN	17/08/2021	Điều chỉnh Dự án bán tàu Vinalines Glory của Công ty Vận tải biển VIMC	80%
99	317/NQ-HHVN	21/08/2021	Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
100	318/NQ-HHVN	23/08/2021	Quy hoạch cán bộ Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải giai đoạn 2021 - 2026	100%
101	320/NQ-HHVN	30/08/2021	Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/9/2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	80%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
102	324/QĐ-HHVN	1/9/2021	Về ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Kiểm soát viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	100%
103	327/NQ-HHVN	8/9/2021	Về Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
104	328/NQ-HHVN	9/9/2021	Về quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng (Giai đoạn 2021-2026)	100%
105	330/NQ-HHVN	10/9/2021	Thông qua Điều lệ và Quy chế tài chính Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam	100%
106	332/NQ-HHVN	13/09/2021	Về phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
107	333/NQ-HHVN	14/09/2021	Nội dung biểu quyết tại phiên họp ĐHCĐ bất thường Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
108	342/NQ-HHVN	20/09/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 9 năm 2021	100%
109	345/NQ-HHVN	24/09/2021	Về Chương trình hành động triển khai Chiến lược Chuyển đổi số VIMC giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 của HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	100%
110	348/NQ-HHVN	27/09/2021	Phê duyệt Danh mục mua bảo hiểm tập trung thân tàu biển năm 2022 cho các đội tàu thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
111	350/NQ-HHVN	27/9/2021	Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	100%
112	360/NQ-HHVN	5/10/2021	Dừng bán tàu Vinalines Glory của Công ty Vận tải biển VIMC	80%
113	365/QĐ-HHVN	11/10/2021	Về ban hành "Quy định sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
			quyết định và trình tự, thủ tục mua, bán tàu biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-HHVN ngày 01/02/2021" và Văn bản hợp nhất "Quy định về thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục mua, bán tàu biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP"	
114	366/NQ-HHVN	12/10/2021	Chủ trương chuyển nhượng vốn đầu tư của VIMC tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	100%
115	367/NQ-HHVN	13/10/2021	Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ	100%
116	370/NQ-HHVN	15/10/2021	Về phương án tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kho bãi VIMC Hải Phòng	100%
117	373/NQ-HHVN	20/10/2021	Chủ trương vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng để đầu tư dự án khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 bến cảng Tiên Sa của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
118	376/NQ-HHVN	25/10/2021	Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
119	377/NQ-HHVN	28/10/2021	Về quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	80%
120	378 /NQ-HHVN	3/11/2021	Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Cảng Đà Nẵng	100%
121	380/QĐ-HHVN	8/11/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
122	382/QĐ-HHVN	15/11/2021	Góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Cảng Quốc tế PA-PSA	100%
123	385 /QĐ-HHVN	24/11/2021	Về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
124	386/QĐ-HHVN	25/11/2021	Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	100%
125	391/NQ-HHVN	29/11/2021	Về chủ trương cho thuê bãi thành lập Trung tâm Chiếu xạ Cần Thơ tại bến cảng Cái Cui - Công ty CP Cảng Cần Thơ	100%
126	393 /NQ-HHVN	9/12/2021	Về quy hoạch cán bộ Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026	100%
127	399/NQ-HHVN	16/12/2021	Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty liên doanh Cảng quốc tế SP-PSA	100%
128	401 /QĐ-HHVN	17/12/2021	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
129	402/NQ-HHVN	21/12/2021	Về xóa lãi của các hợp đồng cho Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông vay vốn	60%
130	406 /NQ-HHVN	31/12/2021	Về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (giai đoạn 2021-2026)	100%

**Phụ lục số 03: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và người có liên quan của Tổng công ty**  
(Đính kèm Báo cáo số 493 /BC-HHVN ngày 04/4/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
1	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Công ty con		Số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, TP Hồ Chí Minh	Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	3.693.778.800	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	705.181.818	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	16.014.027.647	
2	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Công ty con		Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, TP Hải Phòng	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	25.475.428.040	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	7.552.906.397	
					Năm 2021		Cổ tức	181.584.826.200	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	2.158.062.842	
3	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Công ty con		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	4.060.765.465	
					Năm 2021		Cổ tức	111.375.000.000	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	369.398.818	
4	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Công ty con		Số 02 đường Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,	Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	3.683.587.521	
					Năm 2021		Cổ tức	51.530.845.400	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
				thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	31/12/2021		Công nợ phải trả	1.543.979.705	
5	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Công ty con		29 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2021		Cổ tức	13.876.110.500	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	12.838.751.466	
6	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con		Số 10 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	362.952.460	
					Năm 2021		Cổ tức	8.779.017.600	
7	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Công ty con		Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Cần Thơ	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.659.816.345	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	215.902.600	
					31/12/2021		Cho vay	56.417.321.528	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	4.713.313.999	
8	Công ty CP VIMC Đình Vũ	Công ty con		Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP Hải Phòng	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.257.624.713	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	87.532.940	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	221.342.112	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
9	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Công ty con		Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn I, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	2.409.691.375	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	446.006.355	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	1.750.635.123	
10	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	Công ty con		P.1502 Tòa nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	853.726.078	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	199.874.536	
11	Công ty CP VTB Việt Nam	Công ty con		Số 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	9.819.637.331	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.930.662.368	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	83.763.259.774	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	157.800.000	
12	Công ty CP VTB Vinaship	Công ty con		Số 1 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	31/12/2021		Công nợ phải thu	7.194.066.588	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
13	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Công ty con		Số 1 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	22.929.156.800	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	210.523.717	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	43.470.840.559	
14	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Công ty con		Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	591.002.513	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	156.576.000	
					Năm 2021		Cổ tức	21.590.514.000	
15	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Công ty con		Số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	647.217.511	
					Năm 2021		Cổ tức	8.262.000.000	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	4.508.000.000	
16	Công ty CP VIMC Logistics	Công ty con		Phòng 405 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	10.563.358.718	
					Năm 2021		Cổ tức	2.418.486.000	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	6.315.780.089	
17	Công ty TNHH Khai	Công ty con		Phòng 409 tòa nhà TTTM	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	4.325.441.177	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
	thác container Việt Nam			Thùy Dương, 20A Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	31/12/2021		Công nợ phải thu	1.555.680.961	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	31.399.500	
18	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty con		Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2021		Thu nhập khác	4.998.927.845	

**Phụ lục số 04: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với đối tượng khác**  
(Đính kèm Báo cáo số 493/BC-HHVN ngày 04/4/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
1	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Ông Lương Đình Minh - Trưởng BKS VIMC là thành viên HĐQT Công ty		Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, TP Hải Phòng	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	25.475.428.040	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	7.552.906.397	
					Năm 2021		Cổ tức	181.584.826.200	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	2.158.062.842	
2	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Ông Nguyễn Đình Chung - thành viên HĐQT VIMC là Chủ tịch HĐQT Công ty		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	4.060.765.465	
					Năm 2021		Cổ tức	111.375.000.000	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	369.398.818	
3	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Ông Phạm Anh Tuấn - PTGD VIMC là Chủ tịch HĐQT;		Số 02 đường Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn,	Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	3.683.587.521	
					Năm 2021		Cổ tức	51.530.845.400	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
		Ông Đỗ Hùng Dương - TV HĐQT VIMC là TV HĐQT Công ty		tỉnh Bình Định	31/12/2021		Công nợ phải trả	1.543.979.705	
					Năm 2021		Cổ tức	8.779.017.600	
4	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Ông Phạm Anh Tuấn - PTGD VIMC là Chủ tịch HĐQT Công ty		Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn I, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	2.409.691.375	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	446.006.355	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	1.750.635.123	
5	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	Ông Bùi Việt Hoài - PTGD VIMC là Chủ tịch HĐQT Công ty		Số 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	9.819.637.331	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.930.662.368	
					31/12/2021		Công nợ phải thu	83.763.259.774	
					31/12/2021		Công nợ phải trả	157.800.000	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	210.523.717	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
					31/12/2021		Công nợ phải trả	43.470.840.559	
6	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Ông Đỗ Tiến Đức - TV HĐQT VIMC là Chủ tịch HĐQT Công ty		Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2021		Bán hàng hóa, dịch vụ	591.002.513	
					Năm 2021		Mua hàng hóa, dịch vụ	156.576.000	
					Năm 2021		Cổ tức	21.590.514.000	
7	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC là Chủ tịch HĐQT Công ty		Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2021		Thu nhập khác	4.998.927.845	
8	Công ty TNHH cảng quốc tế SP.PSA	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC là TV HĐQT Công ty		Đường số 3, KCN Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	31/12/2021		Phải thu	112.068.000.000	